

Số: /2024/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh; Báo Lạng Sơn; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- PCVP, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**

## DỰ THẢO

## QUY ĐỊNH

Quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã,  
phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng  
năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

## Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã);
- Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội xã, phường, thị trấn;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã**

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.
- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đảm bảo đúng quy định của Đảng, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và quy định của pháp luật.

## Chương II

### TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

#### Điều 4. Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP); [theo quy định của điều lệ và hướng dẫn của tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.](#)

#### Điều 5. Nhiệm vụ

1. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cấp xã.

## Chương III

### BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN, ĐIỀU ĐỘNG, TIẾP NHẬN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

#### Điều 6. Căn cứ tuyển chọn

Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải căn cứ vào tiêu chuẩn, yêu cầu nhiệm vụ và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao theo quy định.

#### Điều 7. Hình thức và thẩm quyền tuyển chọn

1. Đối với các chức danh thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội  
Thực hiện bầu cử theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách cấp xã là thành viên và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Đối với các chức danh ngoài các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này
  - a) Về hình thức tuyển chọn

Thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển. Riêng chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

**b) Về thẩm quyền tuyển chọn**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tuyển chọn đối với các chức danh giúp việc cho Đảng ủy và chính quyền cấp xã.

Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

**Điều 8. Ưu tiên trong xét tuyển**

**1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển**

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con anh hùng lực lượng vũ trang, con anh hùng lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

**Điều 9. Trình tự, thủ tục xét tuyển**

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao; sau khi thống nhất với cấp ủy cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch xét tuyển trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) phê duyệt.

2. Trên cơ sở Kế hoạch xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về nội dung kế hoạch xét tuyển.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho công chức Văn phòng - Thống kê chịu trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển;

lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tiến hành xem xét và thực hiện xét tuyển.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (có 5 hoặc 7 thành viên), gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Đảng ủy cấp xã; Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - Thống kê; các ủy viên khác là cán bộ, công chức cấp xã có liên quan.

5. Hội đồng xét tuyển tổ chức xét tuyển theo trình tự sau:

a) Vòng 01: Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của người dự tuyển

b) Vòng 02: Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng, hiểu biết của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh cần tuyển. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn

c) Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 02 đạt từ 50 điểm trở lên;

Có kết quả điểm vòng 02 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 8 Quy định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu xét tuyển của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau (gồm điểm vòng 02 cộng với điểm ưu tiên) ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng xét tuyển báo cáo người có thẩm quyền tuyển chọn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy định này quyết định người trúng tuyển.

d) Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Bí thư Đảng ủy cấp xã về kết quả xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy định này ban hành quyết định tuyển chọn đối với người trúng tuyển.

**Điều 10. Tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không qua xét tuyển**

1. Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu đảm bảo tiêu chuẩn

theo quy định tại Điều 4 Quy định này, không trong thời hạn thi hành kỷ luật thì được xem xét tiếp nhận vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không qua xét tuyển.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với chức danh giúp việc cho Đảng ủy cấp xã (sau khi có ý kiến bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã) và các chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về quân sự.

**Điều 11. Điều động, chuyển công tác, tiếp nhận đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Đối với chức danh giúp việc cho Đảng ủy và chính quyền cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều động, tiếp nhận đối với chức danh giúp việc cho Đảng ủy cấp xã (sau khi có ý kiến bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã) và các chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã;

b) Trường hợp điều động, tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách cấp xã ngoài cấp huyện thì phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi chuyển công tác và nơi tiếp nhận.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về quân sự.

**Điều 12. Xếp hưởng phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xếp hưởng phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kể từ ngày được cấp có thẩm quyền tuyển chọn, tiếp nhận, chuẩn y, phê chuẩn, công nhận.

2. Trường hợp trong thời gian công tác, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thay đổi về trình độ chuyên môn nghiệp vụ thì được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xếp hưởng phụ cấp theo trình độ đào tạo mới kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về quân sự.

**Chương IV**

**CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, ĐÁNH GIÁ,**

## **XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM, THÔI VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ**

### **Điều 13. Chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng**

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có).

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đang đảm nhiệm; khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Đánh giá, xếp loại**

1. Việc đánh giá, xếp loại các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đánh giá, xếp loại đối với chức danh giúp việc cho Đảng ủy cấp xã (sau khi có ý kiến bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã) và các chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã. Nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại áp dụng tương tự như đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 24 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

3. Việc đánh giá, xếp loại đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã áp dụng tương tự như chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã quy định tại Điều 25 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

### **Điều 15. Khen thưởng**

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng. Việc khen thưởng thực hiện theo quy định của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

### **Điều 16. Xử lý kỷ luật**

1. Việc xử lý kỷ luật đối với các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chức danh giúp việc cho Đảng ủy cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định kỷ luật sau khi có ý kiến bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã. Các chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định kỷ luật. Nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật áp



dụng tương tự như đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 29 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

3. Việc xử lý kỷ luật đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

### **Điều 17. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc**

1. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã giúp việc cho Đảng ủy và chính quyền cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thôi việc đối với các chức danh giúp việc cho Đảng ủy cấp xã (sau khi có ý kiến bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã) và các chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giải quyết thôi việc trong các trường hợp sau:

**Dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã;**

Theo nguyện vọng của cá nhân và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

Có 02 năm liên tiếp được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp**

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được bầu cử, tuyển chọn, bổ trí trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc giải quyết thôi việc theo quy định.

**Điều 19. Điều khoản thi hành**

1. Các nội dung chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

**Điều 20. Trách nhiệm thi hành**

## 1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh;

b) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng, công tác quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

## 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Quy định này, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định;

b) Hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định;

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách và quy định có liên quan đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

d) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn.

## 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo thẩm quyền;

b) Tổ chức quán triệt các quy định của pháp luật về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại địa phương;

c) Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả tuyển chọn, thực hiện chế độ, chính sách, số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định./.